



**VĂN BẢN CHỈ ĐỊNH/GIẤY ỦY QUYỀN
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CHO ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH
AUTHORIZATION OF THE ATTORNEY**

....., ngày/day tháng/month năm/year

Thông tin về các bên có liên quan/We are:

Chúng tôi là/We are:

1. Họ và tên/Name (Chữ in hoa/Capital letter):
2. Loại hình đầu tư/Type of Investor: ☐ Cá nhân/Individual ☐ Tổ chức/Institution
3. Địa chỉ/Address¹:
Tel: Fax: Email:
4. Quốc tịch/Nationality:
5. Giấy đăng ký NSH/Passport/Business registration No.²:
Nơi cấp/ Place of issue: Cấp ngày/ Date of issue:
Có hiệu lực tới ngày/Valid to:
6. Mã số giao dịch kinh doanh chứng khoán/Trading code (Nếu có/If any):
Ngày cấp/ Date of issue:
7. Tài khoản lưu ký chứng khoán/Custodian account No. (Nếu có/If any):
Số tài khoản/Account No.:
Mở tại Thành viên lưu ký/Custodian house's name:
Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký/Custodian house's address:
Giấy CN đăng ký hoạt động lưu ký số/Business registration No.:
Do UBCK cấp ngày/Issued by SSC on:
8. Tài khoản giao dịch chứng khoán/Securities trading account No. (Nếu có/If any):
Số tài khoản/Account No.:
Mở tại Công ty chứng khoán/Securities company name:
Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán/Securities company address:
Giấy phép thành lập số/Business registration No.:
Do UBCK cấp ngày/Issued by SSC on:
9. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/Indirect investment account No. (Nếu có/If any):
Số tài khoản/Account No.:
Mở tại Thành viên lưu ký/Custodian house's name:
Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký/Custodian house's address:
Giấy CN đăng ký hoạt động lưu ký số/Business registration No.:
Do UBCK cấp ngày/Issued by SSC on:
10. Tài khoản tiền gửi thanh toán GD chứng khoán tại ngân hàng/Bank account No. (Nếu có/If any):
Số tài khoản/Account No.:
Mở tại Ngân hàng/Bank's name:
Địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng/Bank's address:
Giấy phép thành lập và hoạt động số/Business registration No.:
Do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày/Issued by State Bank on:

¹ Tổ chức: Địa chỉ ghi trên Giấy phép thành lập; Cá nhân: địa chỉ liên lạc/Institution: Address in the Business registration; Individual: Contact address.

² Tổ chức: Số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam; Cá nhân: Số phiếu an sinh xã hội/Hộ chiếu còn hiệu lực/Institution: Business registration no.; Individual: ID/Passport no.

Sau đây chỉ định/hereby appointed:

Ông (Bà)

1. Họ và tên/Name:
Giới tính/Gender: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female
2. Ngày sinh/Date of birth: Nơi sinh/Place of birth:
3. Quốc tịch/Nationality:
4. Số Hộ chiếu/CMND/Thẻ an sinh xã hội/Passport/ID No.:
Nơi cấp/Place of issue: Ngày cấp/Date of issue :
5. Số chứng chỉ hành nghề kinh doanh CK (CCHN)/Securities trading certificate:
Ngày cấp/Date of issue :
6. Nơi làm việc/Employer's name:
Địa chỉ nơi làm việc/Working address:
Tel: Fax: Email:
7. Địa chỉ thường trú/Residential address:
.....
8. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài/Address in other country:
.....
Tel: Fax: Email:
9. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có)/Address in Vietnam (if any):
.....
Tel: Fax: Email:

Là đại diện giao dịch duy nhất cho (tên nhà đầu tư nước ngoài),
thực hiện việc giao dịch, quyền cổ đông, đại diện phần vốn góp, thực hiện việc báo cáo, công bố
thông tin theo sự chỉ định, ủy quyền của (tên nhà đầu tư nước ngoài)

As the only legal attorney for me/us to trade and process shareholder's rights under my/our
authorization.

Giấy chỉ định này có hiệu lực cho đến khi có Văn bản chỉ định, ủy quyền hủy bỏ bằng văn bản của
Authorization is valid from signing date until a written cancellation has been received.

**ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH/
ATTORNEY**
(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU
TƯ NƯỚC NGOÀI/FOREIGN INVESTOR**
(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG CHỨNG HOẶC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
Verified and sealed by the Notary Public or by Authorized Body